

BÁO CÁO

**Về việc giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của Thành viên Ban cán sự đảng
UBND tỉnh và Thành viên UBND tỉnh đối với dự thảo Báo cáo
tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TU
ngày 07/11/2011 của Tỉnh ủy**

Kính gửi:

- Thành viên Ban cán sự đảng UBND tỉnh;
- Thành viên UBND tỉnh.

Thực hiện Chương trình làm việc của Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2021; trong đó, giao Ban cán sự đảng UBND tỉnh tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị 08-CT/TU ngày 07/11/2011 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh vùng đồng bào người Mông trên địa bàn tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu xây dựng dự thảo báo cáo nêu trên (*Quyết định số 42/QĐ-UBND ngày 12/01/2021*). Ngày 09/7/2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư có Công văn số 1320/SKH-QLN về việc tham mưu Ban cán sự đảng UBND tỉnh dự thảo báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 07/11/2011 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh vùng đồng bào Mông trên địa bàn tỉnh; trên cơ sở đó, Văn phòng UBND tỉnh đã tổng hợp, hoàn thiện dự thảo báo cáo, đồng thời gửi xin ý kiến Thành viên Ban cán sự đảng UBND tỉnh và Thành viên UBND tỉnh để xem xét, cho ý kiến (*Công văn số 775/VPUBND-KTTH ngày 23/7/2021*).

Đến hết ngày 30/7/2021, Văn phòng UBND tỉnh nhận được 13 ý kiến góp ý của Thành viên Ban cán sự Đảng UBND tỉnh và Thành viên UBND tỉnh. Trong đó: 08 Thành viên đồng ý với dự thảo Báo cáo, 05 Thành viên có ý kiến góp ý điều chỉnh, bổ sung; sau khi nghiên cứu các ý kiến góp ý, Văn phòng UBND tỉnh đã phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo báo cáo, cụ thể như sau:

1. Các ý kiến góp ý về thể thức văn bản, câu chữ, chính tả: Đã tiếp thu, hoàn thiện theo ý kiến góp ý của Thành viên Ban cán sự đảng UBND tỉnh và Thành viên UBND tỉnh.

2. Các ý kiến góp ý cụ thể khác như:

2.1. Trưởng Ban Dân tộc đề nghị điều chỉnh: "*Số người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số là người Mông*" từ 27 người thành 26 người theo đúng Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 15/01/2021 của UBND tỉnh về phê duyệt danh sách người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh: Đã tiếp thu.

2.2. Chánh Thanh tra tỉnh đề nghị điều chỉnh số liệu “*Tổng liều vắc-xin đã cấp phát tiêm phòng miễn phí cho các hộ đồng bào dân tộc Mông giai đoạn 2011-2019*” cho phù hợp với thời kỳ báo cáo. Đã bổ sung số liệu theo thời kỳ báo cáo 2011-2021.

2.3. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị bổ sung giải pháp tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 07/7/2011 của Tỉnh ủy: “*Tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 27/7/2016 của Tỉnh ủy Đắk Nông về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quản lý, sử dụng đất đai gắn với quản lý dân cư giai đoạn 2016-2020*” và bổ sung kiến nghị, đề xuất: “*Bổ trí ngân sách địa phương từ nguồn thu tiền sử dụng đất để thực hiện công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính phục vụ công tác cấp Giấy chứng nhận cho vùng đồng bào Mông trên địa bàn tỉnh*”; “*Tiếp tục kiến nghị với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương hỗ trợ kinh phí thực hiện việc lập hồ sơ ranh giới sử dụng đất; đo đạc lập bản đồ địa chính và cấp giấy chứng nhận đối với đất có nguồn gốc từ nông trường quốc doanh hiện do các công ty nông, lâm nghiệp không thuộc diện sắp xếp lại theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP*”. Đã tiếp thu, bổ sung vào dự thảo báo cáo.

2.4. Giám đốc Sở Tư pháp: “*Tại phần đánh giá nguyên nhân của ưu điểm tại mục 1 phần II: Ngoài vai trò quan trọng, quyết định của cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc... đề nghị nghiên cứu, bổ sung ghi nhận về vai trò, sự nỗ lực vươn lên của cộng đồng người dân tộc Mông để có những kết quả tích cực đã đạt được cho khách quan, phù hợp hơn*”; tại mục 1 phần III (về giải pháp): Đề nghị bổ sung gắn với việc thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 12/3/2003 của BCH Trung ương khóa IX về công tác dân tộc và Kết luận số 65-KL/TW ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW...; “*Tại phần IV (về kiến nghị và đề xuất): Đề nghị nghiên cứu kiến nghị Trung ương xem xét ban hành văn bản mới đối với công tác ở vùng dân tộc Mông vì Chỉ thị số 45-CT/TW ban hành từ năm 1994 và Kết luận số 64-KL/TW ban hành từ năm 2007, đến nay tình hình, yêu cầu thực tế đã có nhiều thay đổi do đó cần có những định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp mới cho phù hợp*”. Đã tiếp thu, bổ sung vào dự thảo báo cáo.

Trên đây là báo cáo của Văn phòng UBND tỉnh về giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của Thành viên Ban cán sự đảng UBND tỉnh và Thành viên UBND tỉnh vào dự thảo báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 07/11/2011 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh vùng đồng bào người Mông trên địa bàn tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CPV, các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTT (H).



Trần Văn Diêu

DỰ THẢO

BÁO CÁO

Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 07/12/2011 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh vùng đồng bào người Mông trên địa bàn tỉnh Đắk Nông

Thực hiện Chương trình Công tác năm 2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 07/12/2011 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh vùng đồng bào người Mông trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (gọi tắt Chỉ thị 08); Ban cán sự Đảng UBND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

Xác định vị trí quan trọng và tình hình đặc thù của vùng dân tộc Mông, để thực hiện tốt các chính sách của Đảng về dân tộc và tôn giáo, nhằm ổn định tình hình chính trị, nâng cao đời sống mọi mặt của đồng bào dân tộc Mông trên địa bàn. Tỉnh ủy Đắk Nông đã ban hành Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 07/12/2011 về việc đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh vùng đồng bào người Mông trên địa bàn tỉnh. UBND tỉnh Đắk Nông đã ban hành Kế hoạch số 382/KH-UBND ngày 25/9/2013 về đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh vùng đồng bào người Mông trên địa bàn tỉnh.

Trong 10 năm qua, các cấp, các cấp, các ngành, địa phương đã ban hành trên 30 văn bản có liên quan đến công tác đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh đối với đồng bào dân tộc nói chung và đồng bào dân tộc Mông nói riêng như: Chương trình phối hợp công tác số 01/CTrPH-MT-BDT ngày 14/9/2017 của Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và Ban Dân tộc tỉnh thực hiện giai đoạn 2017-2021; hướng dẫn thực hiện công tác dân tộc các năm từ 2011 đến năm 2021; Kế hoạch thăm hỏi người uy tín trong cộng đồng dân cư nhân các ngày lễ, hội, tết nguyên đán; Kế hoạch kiểm tra giao ước thi đua hàng năm;...

Công tác chỉ đạo, thực hiện các chương trình, chính sách dân tộc của Trung ương, địa phương đối với đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn đã có những bước chuyển biến tích cực trên tất cả các lĩnh vực; đặc biệt là đồng bào dân tộc Mông với sự cố gắng, nỗ lực vươn lên, đến nay đời sống, kinh tế, văn hóa - xã hội của dân tộc Mông đã có nhiều phát triển.

II. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI, AN NINH QUỐC PHÒNG TRONG VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC MÔNG

1. Tình hình chung

- Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có khoảng 6.768 hộ đồng bào dân tộc Mông với 34.976 nhân khẩu (trong đó, Nam là 17.798 khẩu; Nữ là 17.178 khẩu), chiếm tỷ lệ 5,62% so với dân số toàn tỉnh và 17,28% so với tổng số dân tộc thiểu số toàn tỉnh và có dân số đông thứ ba so với các thành phần dân tộc khác trên toàn tỉnh. Đồng bào dân tộc Mông sinh sống tại 25 xã của huyện và thành phố Gia Nghĩa trên địa bàn tỉnh, bao gồm các xã: Trúc Sơn, Cư Knia, Đăk Drông, Đăk Wil (huyện Cư Jút); xã Đăk Rla (huyện Đăk Mil); xã Đứk Xuyên, Đăk Nang, Đăk Sôr, Quảng Phú, Tân Thành (huyện Krông Nô); Đăk Bukso, Quảng Tâm, Quảng Tân, Đăk Ngo (Tuy Đức); xã Đăk Som, Đăk Plao, Đăk R'Măng, Quảng Sơn, Đăk Ha, Quảng Hòa, Quảng Khê (huyện Đăk Glong), xã Đăk Nia, phường Quảng Thành, phường Nghĩa Tân (thành phố Gia Nghĩa). Trong đó, tập trung đông nhất ở các huyện Đăk Glong, Cư Jút và Tuy Đức chiếm 88,7% dân số dân tộc Mông trên toàn tỉnh. Dân tộc Mông trên địa bàn tỉnh chủ yếu là di cư tự do từ các tỉnh phía Bắc đến như: Lai Châu, Lào Cai, Sơn La, Hà Giang, Điện Biên, Thanh Hóa, Nghệ An, Yên Bái...

- Tỷ lệ hộ nghèo đến nay đã có bước chuyển biến đáng kể. So với năm 2011 tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo được quy định tại Quyết định số 09/2011/QĐ-TTg ngày 30/01/2011 của Thủ tướng Chính phủ, áp dụng giai đoạn 2011-2015 chiếm tỷ lệ 29,25% trong đó hộ đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 53,02%, đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ chiếm 65,11%; đến cuối năm 2020 tỷ lệ hộ nghèo theo Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng giai đoạn 2016 - 2020 chiếm tỷ lệ 6,98%; trong đó, tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số là 17,18%, tỷ lệ hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ là 22,80%¹. Hàng năm tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 2% trở lên, trong đó hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số giảm từ 3% và hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ giảm từ 4% trở lên. Trong vùng đồng bào dân tộc Mông có số hộ nghèo là 3.307 hộ, hộ cận nghèo 385 hộ.

- Căn cứ Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg, ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, hiện nay toàn tỉnh có 26/295 người dân tộc Mông được công nhận là người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số.

- Về tình hình sinh hoạt tôn giáo tín ngưỡng: Trên địa bàn tỉnh có khoảng 25.144 người Mông theo tôn giáo. Trong đó, có khoảng 24.893 tín đồ Tin lành và khoảng 251 tín đồ Công giáo, 46 chức sắc được công nhận với 84 điểm nhóm, 05 chi hội được UBND tỉnh chấp thuận thành lập. Các điểm sinh hoạt Tin lành của đồng bào người Mông đã được ký kết sinh hoạt theo Chỉ thị số

¹ Theo Quyết định số 341/QĐ-UBND ngày 15/3/2021 của UBND tỉnh về công bố kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2020 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng giai đoạn 2016-2020.

01/2005/CT-TTg ngày 04 tháng 02 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về một số công tác đối với đạo Tin lành.

2. Về tình hình kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc Mông

2.1. Công tác củng cố, kiện toàn tổ chức Đảng, chính quyền, các đoàn thể trong vùng dân tộc Mông

- Đa số đồng bào người Mông có ý thức chính trị, chấp hành nghiêm các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Đặc biệt, đồng bào người Mông có truyền thống đoàn kết, có tính gắn kết cộng đồng cao, hưởng ứng các phong trào do địa phương phát động, như phong trào tự quản an ninh trật tự, phong trào làm đường giao thông nông thôn, quyên góp ủng hộ...tham gia xây dựng hệ thống chính trị, tổ chức đoàn thể tại các địa phương. Từ chỗ di cư tự do sống rải rác, đến nay nhiều vùng đồng bào người Mông được quy hoạch, bố trí sinh sống tập trung và đã hình thành các đơn vị hành chính, các thôn, bản.

- Công tác xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng, tổ chức chính trị - xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số nói chung, vùng đồng bào dân tộc Mông nói riêng được quan tâm chú trọng; công tác phát triển đảng viên trong dân tộc Mông có sự chuyển biến tích cực, đến nay trong đồng bào dân tộc Mông có 73 đảng viên (năm 2011: 36 đảng viên); 06 chi bộ bản người Mông, Bí thư chi bộ của bản người Mông chủ yếu là cán bộ xã tăng cường; 108 người tham gia Ban tự quản thôn, Ban công tác Mặt trận, các đoàn thể thôn, bản (so với năm 2011 là 76 người).

- Công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, quản lý, bố trí sử dụng và thực hiện chính sách cán bộ ở vùng đồng bào dân tộc Mông tiếp tục được quan tâm. Đến nay đội ngũ cán bộ người Mông đang dần được nâng lên, đã có người Mông tham gia công tác ở cấp xã, cấp huyện và cấp tỉnh. Theo thống kê hiện có 175 cán bộ, công chức là người Mông tham gia trong hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh. Về trình độ học vấn, đa số cán bộ người Mông từ cấp xã đến tỉnh có trình độ Trung học phổ thông trở lên; Chuyên môn nghiệp vụ: có trình độ Đại Học 01 người; Trung cấp 06 người; Lý luận chính trị: Trung cấp 01 người.

- Kết quả tăng cường cán bộ xuống cơ sở ở vùng dân tộc Mông và xây dựng đội ngũ cốt cán, người có uy tín ở vùng dân tộc Mông được quan tâm, chú trọng, toàn tỉnh hiện có 47 người là lực lượng cốt cán, 26 người có uy tín trong đồng bào dân tộc Mông. Hầu hết người uy tín được nhân dân bầu chọn từ trưởng bản, chức sắc của tôn giáo, trưởng tộc, trưởng họ, bí thư chi bộ, trưởng ban công tác mặt trận, nông dân, công an viên, đội công tác vận động quần chúng, đại biểu hội đồng nhân dân cấp xã, các hội đoàn thể cấp xã... Người có uy tín đã có nhiều đóng góp tích cực, phát huy tốt vai trò trong việc phối hợp với cấp ủy, chính quyền địa phương và các ngành có liên quan tham gia công tác tuyên truyền, phổ biến, vận động, giải thích cho người dân hiểu, thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, góp phần giúp người dân hiểu rõ về các chương trình, chính sách dân tộc đang được triển khai, đặc biệt là vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn.

2.2. Phát triển sản xuất, nâng cao đời sống mọi mặt trong vùng dân tộc Mông

- Trong 10 năm, các ngành, các cấp đã tổ chức được 412 lớp tập huấn nâng cao kiến thức cho đồng bào người Mông với tổng số người tham gia là 13.400 lượt người; trong đó chú trọng nâng cao kiến thức sản xuất, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi bằng các phương pháp cầm tay chỉ việc, tập huấn tại hiện trường, tổ chức các buổi tọa đàm để giải đáp những vướng mắc của bà con nông dân gặp phải trong quá trình sản xuất, từ đó giúp bà con giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong quá trình sản xuất nông nghiệp, dễ dàng tiếp cận với các tiến bộ kỹ thuật và chấp nhận làm theo, nâng cao được hiệu quả sản xuất, tăng thu nhập và ổn định cuộc sống.

- Các chương trình triển khai cho đồng bào dân tộc Mông có hiệu quả, như: Chương trình đưa lúa lai vào vùng khó khăn; Chương trình trồng và thâm canh các giống đậu tương; Chương trình trồng và thâm canh ca cao...²

- Hiện nay, đang triển khai xây dựng mô hình thâm canh lúa lai 27P53 tại xã Quảng Hòa huyện Đắk Glong, có 44 hộ là đồng bào dân tộc Mông tham gia, quy mô 07 ha, tổng kinh phí triển khai là 112.840.000 đồng.

- Công tác phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, và vật nuôi: Hàng năm vắc-xin phòng bệnh dại được cấp miễn phí cho các hộ đồng bào người Mông, góp phần nâng cao ý thức phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và vật nuôi cho người dân, đảm bảo an toàn cho cộng đồng. Tổng số liều vắc-xin đã cấp phát tiêm phòng miễn phí cho các hộ đồng bào dân tộc Mông giai đoạn 2011-2021 là 51.320 liều.

2.3. Công tác quy hoạch, ổn định dân cư tự do

- Giai đoạn 2011 - 2021, trên địa bàn tỉnh đã lập và triển khai thực hiện đầu tư 05 dự án sắp xếp bố trí ổn định dân di cư tự do và 03 phương án bố trí dân cư xen ghép vùng đồng bào người Mông theo Quyết định số 1776/QĐ-TTg ngày 21/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ, tổng số vốn được phê duyệt của các dự án là 482.361,4 triệu đồng, trong đó ngân sách Trung ương là 449.148,4 triệu đồng; nguồn vốn khác là 33.213 triệu đồng;

- Kết quả đã bố trí ổn định cho 2.942 hộ/3.493 hộ với tổng nguồn vốn đã

² Chương trình đưa lúa lai vào vùng khó khăn: Năng suất trung bình đạt 8,5 tấn/ha; Chương trình thâm canh ngô lai: Năng suất trung bình đạt 8 tấn/ha; Chương trình trồng và thâm canh các giống đậu tương: Năng suất trung bình đạt 2,9 tấn/ha; Chương trình trồng và thâm canh ca cao: Năng suất trung bình đạt 1,9 tấn/ha; Chương trình chăn nuôi gà thịt ATSH, nuôi gà H'Mông: Trọng lượng xuất chuồng trung bình đạt 2kg/con, lợi nhuận bình quân đạt 40.000đồng/con; Chương trình phát triển rau xanh: Năng suất bình quân đạt 20 tấn/ha/vụ; Chương trình nuôi cá nước ngọt: Năng suất trung bình đạt 11 tấn/ha, lợi nhuận thu được bình quân 150.000.000đồng/ha; Chương trình trồng mới cây Mắc ca: Quy mô 57 ha, trong đó có 6,6 ha có hộ đồng bào dân tộc TS tham gia, hiện cây đã cho thu bói, tỷ lệ sống trung bình đạt 98%;...

bố trí đầu tư đến 31/5/2021 vùng đồng bào người Mông là 345.115,4 triệu đồng, trong đó: 02 dự án bố trí ổn định dân di cư tự do đã đầu tư hoàn thành với số vốn đã đầu tư 61.923 triệu đồng/69.404 triệu đồng; 03 dự án đang tiếp tục đầu tư, số vốn đã bố trí 268.538 triệu đồng/398.303 triệu đồng, số vốn chưa được bố trí là 129,765 triệu đồng (trong đó ngân sách trung ương là 96,552 triệu đồng).

Nhìn chung, đời sống kinh tế trong vùng dân tộc Mông trên địa bàn tỉnh Đắk Nông hiện nay còn nhiều khó khăn, hạn chế, chủ yếu sản xuất theo hướng tự cung, tự cấp, trình độ canh tác lạc hậu dẫn đến thu nhập đầu người thấp, nguyên nhân do là di cư tự do nên thường sinh sống và sản xuất nông nghiệp trên diện tích đất của các lâm trường, công ty nông nghiệp và đa số tại các địa bàn đất đai không thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp, chưa được quy hoạch và đầu tư các hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất đời sống.

2.4. Công tác văn hóa

- Với truyền thống đoàn kết cộng đồng theo thôn bản, dòng họ, do vậy dân tộc Mông vẫn giữ được những nét truyền thống văn hóa đặc trưng của dân tộc mình. Đặc biệt trong trang phục truyền thống nhất là phụ nữ. Trong các thôn, bản vùng dân tộc Mông hiện còn rất nhiều phụ nữ biết thêu, may trang phục truyền thống.

- Bản sắc văn hóa đồng bào dân tộc Mông còn duy trì nấu các món ăn của dân tộc như mèn mèn, thịt treo gác bếp xào rau cải, thắng cố, măng rừng làm phong phú bữa cơm gia đình. Bên cạnh đó, theo tập quán từ xưa đồng bào người Mông thường sinh sống ở vùng sâu, vùng xa nên vào dịp cuối tuần hoặc chợ phiên mới được gặp gỡ bạn bè, người thân, hoặc đi mua sắm. Đây là một sinh hoạt đặc trưng của đồng bào dân tộc Mông (chợ phiên thuộc xã Đắk R'măng huyện Đắk G'Long) ...

- Trong lễ hội hàng năm các cấp ủy Đảng, chính quyền đã chỉ đạo các đơn vị liên quan phối hợp với đồng bào các dân tộc thiểu số trên địa bàn các huyện, thành phố tổ chức nhiều lễ hội nhằm giữ gìn bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số, đồng thời thể hiện sự đoàn kết, gắn bó giữa các dân tộc với nhau như lễ hội Gầu tào ở xã Đắk R'măng, lễ hội Lồng tồng ở xã Quảng Hòa, múa khèn, ném Cờn...

- Ngoài ra dân tộc Mông còn biết khá nhiều làn điệu dân ca, dân vũ, múa khèn, thổi sáo và các trò chơi dân gian, tuy nhiên trong điều kiện và hoàn cảnh sống tại nơi định cư mới, các hoạt động văn hóa, thể thao truyền thống ít được tổ chức nên có nguy cơ bị thất truyền.

- Dân tộc Mông quản lý cộng đồng kết hợp bằng nhiều hình thức: Chính quyền (Trưởng thôn, trưởng bản), luật tục (Già làng). Hiện nay, các hủ tục lạc hậu trong dân tộc Mông còn lại tương đối ít, không đáng kể. Tuy nhiên một số nơi vẫn còn biểu hiện trong đời sống của người Mông như nạn tảo hôn (lập gia đình dưới 15 tuổi).

- Nhiều các thôn, cụm, bản dân cư của đồng bào dân tộc Mông trên địa bàn tỉnh đã có nhà văn hóa cộng đồng, hội trường thôn, bản để sinh hoạt.

2.5. Công tác giáo dục

- Thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 07/12/2011 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh vùng đông bào Mông trên địa bàn tỉnh, Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 09/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2012-2020” và Quyết định số 692/QĐ-TTg ngày 04/05/2013 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Xóa mù chữ đến năm 2020”; ngành giáo dục đã tham mưu UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2011/QĐ-UBND ngày 28/11/2013 về thực hiện “Đề án xóa mù chữ và Đề án xây dựng xã hội học tập ở tỉnh Đắk Nông đến năm 2020”; Quyết định số 1397/QĐ-UBND ngày 15/8/2016 của UBND tỉnh Đắk Nông về ban hành Kế hoạch Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2016-2021. Trong đó chú trọng xóa mù chữ cho thanh thiếu niên dân tộc Mông tại các huyện, thành phố; đầu tư cơ sở vật chất cho trường mầm non, tiểu học, nội trú, bán trú để đáp ứng được nhu cầu học tập.

- Trong những năm gần đây, một số địa phương đã phối hợp với các tổ chức đoàn thể triển khai thực hiện công tác xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ. Đối tượng theo học xóa mù chữ chủ yếu là người dân tộc Mông, Ê đê, Mạ, M'Nông tổ chức được 58 lớp với 2033 học viên³

- Trong những năm qua, với sự quan tâm của các ủy Đảng, chính quyền các cấp, số học sinh, sinh viên là người dân tộc Mông đang học và tốt nghiệp các cấp học, bậc học ngày càng tăng. Tuy nhiên, tình trạng học sinh dân tộc Mông bỏ học tại các cấp học II, III vẫn còn nhiều. Chất lượng giáo dục trong vùng dân tộc Mông còn thấp; trình độ tiếng Việt ở học sinh dân tộc Mông còn nhiều hạn chế; người không biết chữ còn cao. Nguyên nhân là do vừa di cư vào đời sống kinh tế trước đây vốn đã khó khăn từ quê cũ, nay mới di cư vào, chủ yếu đi làm để sinh sống, địa bàn sinh sống rải rác, đường xá đi lại khó khăn và cách xa trường lớp.

- Hệ thống trường Phổ thông DTNT trên địa bàn tỉnh được quan tâm ưu tiên phát triển (hiện nay có 8/8 huyện/thành phố có trường Phổ thông DTNT đạt 100%).

- Công tác đào tạo, dạy nghề: việc đào tạo nghề cho dân tộc Mông còn nhiều hạn chế, nguyên nhân do dân tộc Mông chủ yếu là mới di cư vào, vì vậy họ chỉ chú trọng đến việc phát nương, làm rẫy, nên chưa chú trọng đến việc học nghề.

2.6. Công tác y tế

- Những năm gần đây, ngành Y tế đã tăng cường các nguồn lực, đảm bảo đồng bào các dân tộc thiểu số được sử dụng các dịch vụ y tế; thực hiện chương trình chăm sóc sức khỏe, bảo hiểm y tế cho đồng bào dân tộc thiểu số theo quy

³ huyện Tuy Đức 05 lớp với 111 học viên, huyện Đắk Song 05 lớp với 199 học viên, huyện Cư Jút 09 lớp với 481 học viên, huyện Đắk Mil 20 lớp với 520 học viên, huyện Krông Nô 08 lớp với 357 học viên, huyện Đắk Glong 11 lớp với 365 học viên

định của pháp luật. Chính sách y tế chăm sóc sức khỏe cho đồng bào dân tộc thiểu số được thực hiện theo hướng: Ưu tiên giải quyết các vấn đề sức khỏe; tăng cường khả năng tiếp cận cũng như cung cấp dịch vụ y tế có chất lượng; giảm gánh nặng chi phí chăm sóc sức khỏe.

- Thông qua các chương trình, chính sách, kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là ở các xã vùng cao, vùng sâu, vùng đặc biệt khó khăn, biên giới. Đã ưu tiên bố trí ngân sách thực hiện chương trình mục tiêu, các chương trình, dự án để đầu tư xây dựng, nâng cấp, phát triển hệ thống cơ sở khám, chữa bệnh, trang thiết bị y tế nhằm rút ngắn khoảng cách chăm sóc sức khỏe cho người dân đặc biệt là người DTTS⁴. Ngoài ra, hiện nay đã có nguồn vốn đầu tư sửa chữa, xây dựng Trạm Y tế xã giai đoạn mới từ Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn sử dụng vốn vay và viện trợ của ADB giai đoạn 2019-2025, và đã được thông qua tại Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 30/9/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

- Triển khai các hoạt động tuyên truyền về giữ gìn vệ sinh môi trường, sử dụng nước sạch, sử dụng và bảo quản nhà tiêu hợp vệ sinh. Trong giai đoạn 2016-2020, đã thực hiện in ấn 50.000 tờ rơi, in ấn 200 băng rôn, 2.000 áp phích, tổ chức hơn 20 sự kiện truyền thông tại cộng đồng và 100 cán bộ chuyên trách vệ sinh môi trường đều được tập huấn hướng dẫn kỹ năng truyền thông.

- Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết 39/2015/NĐ-CP ngày 27/4/2015 của Chính phủ về việc hỗ trợ cho phụ nữ thuộc hộ nghèo là người dân tộc thiểu số sinh con đúng chính sách dân số: tổng số người được hỗ trợ 378 người với tổng kinh phí 756 triệu đồng (trong đó, có 10 người được hỗ trợ bị thu hồi do vi phạm chính sách dân số với tổng số tiền 20 triệu đồng). Bảo đảm nâng cao chất lượng dân số, phát triển dân số hợp lý của từng dân tộc theo quy định của pháp luật.

- Tổ chức các hoạt động tư vấn nhằm giảm tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống cho các đối tượng đồng bào dân tộc ít người tại các huyện Tuy Đức, Đắk Glong, Krông Nô và Đắk Lắk cho 1.530 người.

- Thực hiện tốt công tác khám, chữa bệnh bằng BHYT cho người dân, đặc biệt ở các vùng DTTS, vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn theo đúng quy định. Đồng thời, rà soát và có các đề xuất với Bộ Y tế, Bảo hiểm xã hội Việt Nam từng bước tháo gỡ các bất cập gặp phải trong công tác khám, chữa bệnh, thực hiện chính sách BHYT; phân bổ và thực hiện quỹ Bảo hiểm Y tế dành cho y tế cơ sở một cách hợp lý. Qua đó, sẽ khuyến khích thực hiện được nhiều dịch vụ kỹ thuật tại Trạm Y tế xã, bảo đảm danh mục thuốc thiết yếu, sử dụng trang thiết bị có hiệu quả, nâng cao chất lượng dịch vụ y tế cơ sở. Đến nay 100% người dân

⁴ nâng cấp sửa chữa cho 10 Trạm Y tế, nâng tổng số Trạm Y tế được xây dựng mới và nâng cấp sửa chữa là 27 Trạm Y tế trong giai đoạn 2018-2020; cấp hơn 1 tỷ đồng cho các Trung tâm Y tế các huyện/thành phố mua sắm các trang thiết bị, vật dụng y tế... cho các Trạm Y tế trên địa bàn; Dự án HPET "Dự án giáo dục đào tạo nhân lực y tế phục vụ cải cách hệ thống y tế": đã thực hiện mua sắm, phân bổ các trang thiết bị y tế cho 71/71 Trạm Y tế trên địa bàn tỉnh Đắk Nông với trên 15 tỷ đồng

tộc thiểu số được cấp thẻ bảo hiểm y tế. Vì vậy, đồng bào dân tộc thiểu số cơ bản được tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe, đồng bào nghèo được khám, chữa bệnh miễn phí. Các dịch bệnh ở vùng dân tộc thiểu số như sốt rét, sốt xuất huyết, lao, phong, tiêu chảy,... cơ bản được khống chế.

3. Công tác an ninh, quốc phòng

Trước sự tác động, ảnh hưởng của luận điệu tuyên truyền “Nhà nước Mông”, tại thời điểm năm 2011 phát hiện: 214 hộ, 1.189 khẩu người Mông bán tài sản để chuyển đi các tỉnh phía Bắc, trong đó đã xác định có 42 hộ, 320 người tham gia vụ Mường Nhé, Điện Biên; 18 đối tượng vượt biên ra nước ngoài được đưa vào các trung tâm huấn luyện quân sự, tham gia bộ đội Mông. Hiện còn 10 địa bàn (thôn, bản) bị tác động, ảnh hưởng bởi luận điệu tuyên truyền “Nhà nước Mông” cần tiếp tục được củng cố.

Tình hình tranh chấp khiếu kiện liên quan đồng bào người Mông hiện có 03 vụ trong đó⁵ 02 vụ tạm ổn định⁵, 01 vụ kéo dài⁶. Các vụ tranh chấp khiếu kiện liên quan đến đồng bào dân tộc Mông đều do tranh chấp về quyền sử dụng đất với các công ty, doanh nghiệp. Tình hình trật tự, an toàn xã hội trong vùng đồng bào dân tộc Mông thời gian qua diễn biến phức tạp, nhất là tội phạm, mua bán người, sử dụng vũ khí tự chế, sử dụng trái phép chất ma túy, tranh chấp đất đai...

- Công tác phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn hoạt động lợi dụng đồng bào người Mông hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia: Tăng cường công tác nắm tình hình, bảo đảm an ninh, trật tự trong vùng đồng bào dân tộc Mông; kịp thời phát hiện, ngăn chặn nhiều hoạt động của một số đối tượng tuyên truyền, lôi kéo vượt biên sang Lào hoạt động Phi, lập “Nhà nước Mông”; 03 đường dây tổ chức đưa người trốn ra nước ngoài trái phép ở các huyện Tuy Đức, Đắk G’Long; 01 vụ/02 đối tượng tuyên truyền đạo “vàng chú”, 01 vụ/30 trường hợp tham gia tà đạo “Hội thánh Đức chúa trời”...

- Công tác vận động quần chúng, xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc luôn được chú trọng, đã tổ chức hàng trăm đợt phát động quần chúng trong đồng bào người Mông để tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đấu tranh, phản bác luận điệu tuyên truyền của bọn phản động người Mông lưu vong. Làm tốt công tác tuyên truyền cho đồng bào người Mông về âm mưu của các thế lực thù địch dùng chiêu bài dân tộc, tôn giáo, “dân chủ”, “nhân quyền” nhằm chống phá Đảng, Nhà nước; xây dựng người có uy tín làm “ngọn cờ” gương mẫu, đi đầu trong các phong trào “toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc”, xây dựng thôn, bản, khu phố văn hóa, xây dựng

⁵ Vụ 45 hộ đồng bào Mông, Tày, Nùng ở xã Đắk D’Rông huyện Cư Jút tranh chấp đất đai với Công ty TNHH MTV Lâm Nghiệp Đắk Wil. Vụ 200 hộ đồng bào Mông phá rừng mở đường thuộc quản lý của Đoàn kinh tế Quốc phòng Quảng Sơn.

⁶ Vụ 71 hộ dân ở xã Đắk Plao tranh chấp đất đai với Công ty Cổ phần Hào Quang tại tiểu khu 1761, 1755, 1778 thuộc xã Đắk Plao huyện Đắk G’Long.

nông thôn mới, vận động đồng bào người Mông tích cực tăng gia sản xuất, phát triển kinh tế, ổn định cuộc sống.

- Hàng năm tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ đạt 100% chỉ tiêu, trong đó có 184 thanh niên là người dân tộc Mông, khi xuất ngũ về địa phương đều đăng ký vào ngạch dự bị động viên, có 06 đồng chí được đào tạo sỹ quan dự bị. Phối hợp với cấp ủy chính quyền địa phương tạo nguồn, đào tạo cán bộ quân sự cơ sở là người dân tộc Mông, đã đào tạo 03 cán bộ người Mông, trong đó có 02 đồng chí được bố trí, sắp xếp làm cán bộ Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã.

II. ĐÁNH GIÁ TỔNG QUÁT VỀ CÔNG TÁC DÂN TỘC MÔNG

1. Ưu điểm và nguyên nhân

*** Ưu điểm**

Trong những năm qua được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, đặc biệt là từ khi có Chỉ thị 08 của Tỉnh ủy, tình hình kinh tế xã hội, quốc phòng an ninh trong vùng đồng bào dân tộc Mông đã có nhiều chuyển biến tích cực. Tuy đồng bào người Mông đến định cư muộn hơn các dân tộc khác trên địa bàn tỉnh nhưng đến nay đã ổn định cuộc sống, hoà nhập với cộng đồng dân cư của địa phương. Thông qua nhiều chương trình, chính sách như Chương trình 134, chương trình 135, Chương trình 30a... cơ sở hạ tầng vùng đồng bào dân tộc thiểu số nói chung và vùng đồng bào dân tộc Mông nói riêng đã được cải thiện đáng kể như điện, đường, trường, trạm được xây dựng cơ bản đáp ứng theo kế hoạch; hệ thống chính quyền cơ sở trong vùng dân tộc Mông từng bước được củng cố phát triển. Thông qua các chính sách sách dân tộc đã góp phần đưa đời sống của đồng bào dân tộc Mông nói riêng và các dân tộc trên địa bàn tỉnh nói chung ngày càng phát triển đi lên.

Cộng đồng dân tộc Mông cơ bản có ý thức chính trị tốt, chấp hành nghiêm các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước. Có tinh thần đoàn kết và tính đoàn kết trong cộng đồng cao, do vậy đã tích cực hưởng ứng tham gia và nghiêm túc thực hiện các chính sách của Nhà nước, cũng như việc thực hiện các nghĩa vụ tại địa phương phát động, như phong trào tự quản an ninh trật tự, phong trào làm đường giao thông nông thôn, các phong trào quần chúng góp ủng hộ,...

Công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, bổ nhiệm, sử dụng và thực hiện chính sách đối với người dân tộc thiểu số nói chung luôn được quan tâm. Tổ chức cơ sở đảng và hệ thống chính trị thường xuyên được củng cố kiện toàn và xây dựng theo hướng "trong sạch, vững mạnh", tập trung đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao chất lượng hoạt động của các tổ chức đảng, chính quyền cơ sở, nhất là ở các thôn, bản, xã có đồng bào người Mông.

*** Nguyên nhân**

- Được sự quan tâm của các Bộ, ngành Trung ương; sự lãnh đạo chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong việc thực hiện chính sách đối với đồng bào DTTS nói chung và

đồng bào người Mông nói riêng; đã tạo được sự ổn định về an ninh - quốc phòng và từng bước nâng cao đời sống, tinh thần của đồng bào dân tộc Mông trên địa bàn toàn tỉnh.

- Cùng với sự quan tâm đầu tư phát triển kinh tế - xã hội nhằm nâng cao đời sống, công tác đảm bảo an ninh trật tự trong cộng đồng dân tộc Mông cũng được quan tâm đúng mức. Từ chỗ không có người dân tộc Mông tham gia vào các cơ quan chính quyền địa phương, đến nay đã có hàng chục người. Từ chỗ di cư tự do sống rải rác, hiện tại nhiều vùng đồng bào dân tộc Mông đã được bố trí sinh sống tập trung và hình thành các đơn vị hành chính thôn, bản dân tộc Mông.

- Do làm tốt công tác phát động phong trào quần chúng, đặc biệt có sự quan tâm của cấp ủy, chính quyền địa phương. Do đó, nhận thức chung của chức sắc tôn giáo, cán bộ cơ sở là người Mông nên người ta tiếp nhận được các chủ trương của Đảng và Nhà nước. Vì vậy tình hình an ninh trật tự trong cộng đồng người Mông trên địa bàn tỉnh Đắk Nông có những chuyển biến mạnh mẽ.

- Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội luôn phát huy vai trò nòng cốt trong việc xây dựng, củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở, thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động các dân tộc nói chung và vùng đồng bào dân tộc Mông nói riêng thực hiện tốt chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước.

2. Hạn chế và nguyên nhân

*** Hạn chế**

Bên cạnh những kết quả đã đạt được trên tất cả các lĩnh vực như đã nêu trên thì đời sống, kinh tế - xã hội và an ninh quốc phòng trong dân tộc Mông vẫn còn nhiều tồn tại, hạn chế:

- Tình hình an ninh chính trị vùng dân tộc Mông vẫn còn diễn biến phức tạp, nổi lên các vụ việc có liên quan đến an ninh nông thôn (tranh chấp đất đai, khiếu nại, khiếu kiện, chặt phá, lấn chiếm đất rừng...); tàng trữ, sử dụng vũ khí tự chế, sản xuất vật liệu nổ, buôn bán ma túy; một bộ phận dân tộc Mông do nhẹ dạ, cả tin vẫn bị kẻ xấu tuyên truyền, lôi kéo tham gia hoạt động thành lập “Nhà nước Mông” vượt biên ra nước ngoài; tình trạng vi phạm tín ngưỡng tôn giáo vẫn còn diễn ra. Tuy đã vô hiệu hóa các hoạt động tuyên truyền, lập “Nhà nước Mông” nhưng chưa loại bỏ được hoàn toàn những yếu tố gây mất ổn định tại thôn, cụm có người Mông sinh sống.

- Công tác phát triển đảng viên đối với đồng bào dân tộc Mông còn những hạn chế nhất định; đội ngũ cán bộ là người Mông trong bộ máy hành chính Nhà nước chiếm tỷ lệ quá thấp, chưa đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Hoạt động của các tổ chức đoàn thể chưa phát huy hiệu quả; công tác tranh thủ phát huy vai trò người có uy tín trong dân tộc, tôn giáo vẫn còn chưa có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả chưa cao; việc triển khai các dự án quy hoạch dân di cư tự do còn gặp nhiều khó khăn, do thiếu vốn đầu tư; chính sách hỗ trợ cho công tác xóa đói, giảm nghèo còn manh mún. Hộ dân vẫn sinh sống rải rác,

chia thành nhiều cụm nhỏ tại các vùng sâu, vùng xa nơi địa hình đi lại khó khăn. Đây là một trong những nguyên nhân tiềm ẩn gây mất ổn định, dễ bị các thế lực thù địch lợi dụng để xuyên tạc, kích động, chống phá Đảng và Nhà nước ta.

- Công tác quản lý nhà nước về nhân hộ khẩu theo Luật Cư trú đối với đồng bào dân tộc Mông trên địa bàn tỉnh còn gặp rất nhiều khó khăn. Nguyên nhân là do đồng bào dân tộc Mông chưa đủ điều kiện để đăng ký theo Luật Cư trú như chưa có nhà ở, đất ở hợp pháp, di cư tự do đến nhiều tỉnh khác nhau trước khi đến tỉnh Đắk Nông nên khó khăn trong công tác xác minh, không có hồ sơ giấy tờ tùy thân. Thực tế này đã gây khó khăn không chỉ trong công tác quản lý nhà nước về cư trú mà còn liên quan đến công tác quản lý nhà nước về xã hội, an ninh trật tự, thực hiện chính sách dân tộc.

- Hiện nay trong vùng đồng bào người Mông tỉ lệ hộ nghèo còn cao, số vẫn còn tồn tại những hủ tục mê tín dị đoan, còn tình trạng tảo hôn, vi phạm chính sách hôn nhân, chính sách kế hoạch hóa gia đình, đông con, điều kiện chăm sóc sức khỏe vẫn chưa đảm bảo, trình độ dân trí thấp do đó gây khó khăn cho chính quyền địa phương trong việc quản lý. Đa số đồng bào dân tộc thiểu số sống tại vùng sâu, vùng xa, các điều kiện về kinh tế - xã hội, giao thông đi lại còn gặp nhiều khó khăn nên rất hạn chế trong việc tiếp cận các chính sách của nhà nước ban hành.

- Tại các vùng cán bộ y tế không thành thạo tiếng dân tộc nên việc triển khai các hoạt động tuyên truyền, vận động, nâng cao hiểu biết người dân tại đây còn khó khăn, hiệu quả thấp.

*** Nguyên nhân**

- Các yếu tố đặc thù về địa lý, địa bàn cư trú, phong tục, tập quán của dân tộc thiểu số, thách thức về mặt dân trí, trình độ phát triển của các dân tộc không đồng đều, đặc biệt là nguồn nhân lực thấp, tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo còn cao, công tác giáo dục chăm sóc sức khỏe còn chưa đáp ứng nhu cầu, kết cấu hạ tầng chưa đồng bộ nhất là giao thông, thủy lợi, điện, nước sinh hoạt...

- Số đồng bào dân tộc Mông di cư tự do từ các tỉnh khác đến địa bàn huyện đông và không theo quy hoạch làm mất cân đối giữa cung và cầu trên mọi lĩnh vực, trong khi đó nguồn thu ngân sách của tỉnh còn hạn chế, nguồn vốn đầu tư của trung ương còn ít nên còn gặp nhiều khó khăn trong việc đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

- Cấp ủy, chính quyền địa phương nơi có đồng bào người Mông sinh sống, chưa chủ động, kịp thời giải quyết những vướng mắc liên quan đến tình hình người Mông ngay tại cơ sở. Các thế lực thù địch luôn rình rập, lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo, những khó khăn về nhiều mặt của đồng bào để lôi kéo, kích động gây mất ổn định.

- Một số dự án quy hoạch, sắp xếp dân di cư tự do chưa được hoàn thành, nhiều hộ đồng bào dân tộc Mông vẫn sống rải rác, chia thành các cụm nhỏ trên đất rừng, đất lâm nghiệp nên chưa đủ điều kiện đăng ký hộ khẩu thường trú nên khó khăn trong công tác quản lý.

3. Bài học kinh nghiệm

Một là, hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng dân di cư tự do, sớm hoàn thành việc thực hiện quy hoạch, sắp xếp dân cư ở những nơi cần thiết, khắc phục tình trạng dân sinh sống phân tán, biệt lập trong các vùng sâu, vùng xa.

Hai là, công tác bảo đảm an ninh trật tự vùng đồng bào người Mông phải đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp, tuyệt đối, toàn diện của cấp ủy Đảng, sự quản lý điều hành của chính quyền, sự phối hợp chặt chẽ của Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể xã hội, phải phát huy được sức mạnh tổng hợp của các cấp, các ngành sự nhất trí trong Đảng, sự đồng thuận của quần chúng nhân dân.

Ba là, cấp ủy, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể phải chú trọng công tác xây dựng, củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở, chú trọng công tác tập hợp, vận động quần chúng vào tổ chức, phát hiện bồi dưỡng những quần chúng ưu tú giới thiệu phát triển Đảng. Thực hiện tốt việc đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ cơ sở ở vùng đồng bào dân tộc Mông.

Bốn là, cần làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, quán triệt thực hiện đúng chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước về công tác dân tộc, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cán bộ và nhân dân trên địa bàn vùng đồng bào dân tộc thiểu số, coi đây là vấn đề có ý nghĩa quyết định đến việc hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu về phát triển kinh tế, văn hoá - xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Tuyên truyền theo hướng đơn giản, dễ hiểu cho phù hợp với từng vùng, từng dân tộc, khi người dân hiểu và ủng hộ chính sách thì việc thực hiện sẽ thuận lợi và đạt hiệu quả cao hơn.

Năm là, phát huy thế mạnh của đội ngũ người có uy tín, già làng, trưởng thôn, bon trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, chăm lo đời sống, tinh thần, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ này.

Sáu là, xây dựng thế trận an ninh vững chắc, rộng khắp, kết hợp chặt chẽ giữa công tác phòng ngừa, trên cơ sở đó phải đi đôi với đấu tranh, trấn áp mạnh mẽ, xử lý nghiêm các loại tội phạm.

III. GIẢI PHÁP TIẾP TỤC THỰC HIỆN CÓ HIỆU QUẢ CHỈ THỊ

1. Gắn việc thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 07/12/2011 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh vùng đồng bào người Mông trên địa bàn tỉnh với việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TW ngày 23 tháng 9 năm 1994 của Ban Bí thư khóa VII về một số công tác ở vùng dân tộc Mông; Thông báo Kết luận số 64-TB/TW ngày 09/3/2007 của Ban Bí thư khóa X về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TW của Ban Bí thư. Đồng thời, gắn với Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; tiếp tục triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 27/7/2016 của Tỉnh ủy Đắk Nông về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quản

lý, sử dụng đất đai gắn với quản lý dân cư giai đoạn 2016-2020, Nghị quyết 179-KH/TU ngày 10/9/2020 của Tỉnh ủy về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới trong đó tập trung:

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục triển khai thực hiện tốt các chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước, làm cho bà con đồng bào dân tộc Mông phát huy nội lực, ý chí tự cường, tinh thần vươn lên trong phát triển kinh tế- xã hội, xóa đói giảm nghèo, kiên trì thực hiện các quan điểm của Đảng về công tác dân tộc, hiểu rõ, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước, không nghe theo những luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, lợi dụng các vấn đề dân tộc và tôn giáo, nhằm phá hoại sự nghiệp cách mạng của Đảng và Nhà nước ta. Phát huy vai trò người uy tín, chức sắc tôn giáo, lồng ghép học tập chính trị tại các xã, nhất là các xã có đông đồng bào dân tộc Mông sinh sống phục vụ cho công tác đảm bảo an ninh trật tự tại cơ sở.

- Tăng cường công tác đảm bảo an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội, quan tâm củng cố và xây dựng thế trận an ninh nhân dân, quốc phòng toàn dân trong vùng đồng bào dân tộc Mông. Tích cực đấu tranh phòng ngừa tội phạm, xóa bỏ các yếu tố phức tạp trong vùng đồng bào dân tộc Mông.

- Tăng cường công tác quản lý nhà nước về đăng ký quản lý nhân khẩu theo Luật cư trú đối với vùng đồng bào dân tộc Mông đang sinh sống, các điểm dân cư đủ điều kiện thành lập thôn, bản để thuận lợi trong công tác quản lý nhà nước cũng như thực hiện các chính sách dân tộc, cơ cấu một số người Mông có uy tín tham gia vào các tổ chức kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Trong đó, cần tập trung thực hiện có hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước nhất là đối với người dân tộc thiểu số, các chính sách về dân tộc, y tế, giáo dục, xóa đói giảm nghèo... Gắn việc triển khai các dự án phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp trên địa bàn huyện với ưu tiên sắp xếp, tạo việc làm cho đồng bào dân tộc thiểu số nói chung và đồng bào dân tộc Mông nói riêng.

- Tăng cường công tác giáo dục, y tế, chính sách dân số, kế hoạch hóa gia đình đối với dân tộc Mông. Trong đó, chú trọng công tác giáo dục mầm non, tiểu học tại các thôn, bản; tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ cho học sinh, sinh viên như vở, viết, sách giáo khoa, học phí... theo các chương trình, chính sách của Trung ương, địa phương. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ là dân tộc Mông; thực hiện cấp thẻ bảo hiểm y tế và làm tốt công tác khám, chữa bệnh; quan tâm bảo tồn, phát huy các giá trị, bản sắc văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc Mông.

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức, ý thức pháp luật về hôn nhân và gia đình, góp phần giải quyết tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết, nâng cao chất lượng dân số và nguồn lực ở vùng đồng bào DTTS; tăng cường tổ chức các hoạt động tư vấn pháp luật cho nhóm đối tượng là người DTTS.

- Tăng cường, củng cố, kiện toàn hệ thống chính trị vùng đồng bào dân tộc thiểu số; chú trọng phát hiện, bồi dưỡng, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao là người DTTS, làm tốt công tác phát triển đảng viên là người đồng bào dân tộc thiểu số. Trong đó, khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi để cho con em dân tộc người Mông tham gia các lớp đào tạo nguồn của các ngành, các lĩnh vực để bố trí công tác lâu dài.

2. Lập Đề án ổn định dân di cư tự do trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021 - 2025 và định hướng đến năm 2030 theo Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 01/3/2020 của Chính phủ về ổn định dân di cư tự do và quản lý, sử dụng đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường. Rà soát, đánh giá hiệu quả của từng dự án bố trí, sắp xếp ổn định dân cư đang triển khai thực hiện; tham mưu dùng đầu tư các dự án kéo dài kém hiệu quả; ưu tiên tập trung lồng ghép các nguồn vốn để đầu tư dứt điểm các dự án trọng điểm đang đầu tư dở dang để đến năm 2025 cơ bản bố trí, sắp xếp ổn định dân di cư tự do nằm trên vùng không phải quy hoạch khu dân cư, vùng thiên tai, khu vực biên giới để tạo điều kiện thuận lợi cho nhân dân yên tâm sinh sống và phát triển kinh tế.

Bố trí ngân sách địa phương từ nguồn thu tiền sử dụng đất để thực hiện công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính phục vụ công tác cấp Giấy chứng nhận cho vùng đồng bào người Mông trên địa bàn tỉnh.

3. Phối hợp với các bộ, ngành trung ương triển khai hiệu quả Nghị quyết số 88/2019/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 120/2020/QH14 ngày 18/11/2019 của Quốc hội về phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị Trung ương có cơ chế riêng đối với các tỉnh Tây Nguyên nói chung, tỉnh Đắk Nông nói riêng trong việc giải quyết tình trạng dân di cư tự do là người đồng bào người Mông; chỉ đạo các tỉnh có dân di cư tự do là người đồng bào người Mông có trách nhiệm phối hợp với tỉnh Đắk Nông, đồng thời giải quyết tốt các vấn đề kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo tại địa phương để giảm “lực đẩy” nhằm hạn chế dòng người di cư tự do vào các tỉnh Tây Nguyên, trong đó có tỉnh Đắk Nông; ưu tiên bố trí 100% nguồn vốn đầu tư từ ngân sách Trung ương cho các dự án bố trí, sắp xếp ổn định dân di cư tự do đã được phê duyệt giai đoạn 2016 - 2020 và các dự án cấp bách, dự án trọng điểm cần mở mới giai đoạn 2021 - 2025.

2. Đề nghị Chính phủ xem xét, bố trí đủ nguồn vốn để thực hiện một số dự án ổn định dân di cư tự do trên địa bàn tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021-2025, với số vốn là 868.237 triệu đồng (UBND tỉnh Đắk Nông đã đề nghị Ủy ban Dân tộc và các bộ ngành trung ương tại văn bản số 5479/UBND-KGVX ngày 23/10/2020).

3. Đề nghị Trung ương sớm ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 và bố trí kinh phí thực hiện.

4. Tiếp tục đề nghị Trung ương hỗ trợ kinh phí thực hiện việc lập hồ sơ ranh giới sử dụng đất; đo đạc, lập bản đồ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với đất có nguồn gốc từ nông, lâm trường quốc doanh hiện do các công ty nông, lâm nghiệp không thuộc diện sắp xếp lại theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP.

5. Đề nghị Trung ương xem xét ban hành các văn bản mới thay thế các văn bản về một số công tác ở vùng dân tộc Mông (Chỉ thị 45-CT/TW ngày 23 tháng 9 năm 1994; Kết luận số 64-TB/TW ngày 09/3/2007) đến nay thực tế đã có nhiều thay đổi không còn phù hợp do đó cần có những định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp mới phù hợp với tình hình hiện nay.

Trên đây là Báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 08-CT/TU ngày 07/12/2011 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh vùng đồng bào người Mông trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Kính đề nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên BCSĐ UBND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, BCSĐ, KTTH (H).

**T/M BAN CÁNSỰ ĐẢNG
BÍ THƯ**

Hồ Văn Mười